## **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc hiểu** | Tản văn  | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản thuyết minh/nghị luận về một vấn đề xã hội | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40**  |
| **Tỉ lệ %** | ***20*** | ***10*** | ***15*** | ***25*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tổng** | **70%** | **30%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** |  **Đọc hiểu** | Đọc hiểu văn bản tản văn | **Nhận biết:**- Nhận biết sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tản văn;- Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học.**Thông hiểu:**- Phân tích sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút hoặc tản văn;- Phân tích và đánh giá được chủ đề mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.- Tiếng Việt: Giải thích được nghĩa của từ.- Phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học.**Vận dụng:**Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ văn bản.**Vận dụng cao:**Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. | 4 câu TN | 3 câu TN và 1 câu TL | 1 câu TL | 1 câu TL |
| **2** | Viết | 1. Viết bài văn thuyết mình(có lồng ghép một số yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận/Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. | **Nhận biết:****-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn thuyết minh/nghị luận.- Mô tả được đối tượng thuyết minh/vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.- Xác định rõ được mục đích, đối tượng thuyết minh/ nghị luận.**Thông hiểu:**- Trình bày tri thức về đối tượng thuyết minh/Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.- Kết hợp được các phương thức biểu đạt TM, MT, BC, NL/ lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.- Đảm bảo cấu trúc của một bài văn thuyết minh/văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**Vận dụng**:- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của dối tượng thuyết minh/vấn đề đối với con người, xã hội.- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ đối tượng TM/vấn đề bàn luận.**Vận dụng cao**:- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL |
| **Tổng số câu** |  | **3 TN** | **4 TN****1 TL** | **1 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **30%** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS & THPT CHIỀNG SƠN**TỔ KHXH (MÔN VĂN**) *(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I** **Năm học 2023-2024 - Môn: NGỮ VĂN 11***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

 (…) *Vào hạ, sự chuyển dịch của trời đất như chùng lại trên cây cối; vẻ bay bướm xuân thì đã qua đi, thiên nhiên ổn định hẳn trong mầu lục trầm trầm của lá già. Vườn lá không đẹp, dù vậy, nó chưa bao giờ làm cho tôi chán mắt; bởi nó toát ra khí mạnh của nhựa cây, và trong những ổ lá rậm rịt kia, các loại trái đang lớn lên dưới sức nóng hun đúc. Hạ chí trở đi, vườn An Hiên vào mùa quả, khởi đầu là mùa thơm: giống thơm Nguyệt Biều vỏ chín đỏ như lửa cắt ra từng lát tròn to vừa lòng cái đĩa bàn, vàng rệu mầu mật ong, tưởng chừng có cô gái nào đó ở trong cây đã làm sẵn hoàn chỉnh một chiếc bánh kem sinh nhật. Dâu chín vào tháng năm, tháng sáu. Cây dâu Truồi ở vườn bà Lan Hữu rất đẹp, tán lá khum khum úp sát mặt đất kín mít, bên trong rỗng, trái chín vàng hươm từng chuỗi dài đổ úp thành đống quanh gốc cây. Nhìn đống quả đầy ứ như là ai đã hái sẵn đổ ra kia, tôi chợt mỉm cười với một ý nghĩ lạ lùng: giả như đời chẳng còn nhiệm vụ gì, tôi sẽ trải một tấm chiếu nhỏ dưới vòm lá kín đáo kia, nằm đó đọc sách ăn dâu. Suốt mùa hè. Sau vườn, cạnh giếng nước, có một vạt đất trồng mức làm chái cho những loại cây leo: hồ tiêu, thanh long v.v… Cây thanh long đặc sản nổi tiếng vùng Nha Trang, có lẽ là giống cây hiền lành nhất trong vườn: thân nhánh dài ngoằng nằm ún đống trên chạc cây mức trông như một đống dây chão; trồng một lần rồi chẳng bao giờ cần ngó lại, nó sống như một vật bỏ quên sau vườn, đến mùa lại cho con người hoa trái. Cây xấu xí mà hoa đẹp thế, hoàn toàn giống hoa quỳnh, cũng nở và tàn trong một đêm nên nhiều khi muốn ngắm hoa, bà Lan Hữu đã phải thắp đèn ra vườn lúc nửa đêm. Trái Thanh Long màu cánh sen chín vào những ngày nóng nhất của mùa hè, ruột trong như bột lọc, làm mát và khỏe người; ấy là món quà hảo tâm của thiên nhiên dành cho người làm vườn. Cuối hạ, mỗi hoàng hôn, lũ dơi lại xuất hiện, đảo liệng khắp vườn rồi chui vào những vòm lá tối, nơi đó tỏa ra mùi vải chín. Hè năm ngoái, tôi về huyện Nam Thanh, Hải Hưng; miền quê cây trái hào hiệp, mời khách ăn vải thiều không tiếc của, cứ đổ luôn trên mặt bàn thành đống cao như khoai như ngô. Giống trái quý này xưa kia dùng để tiến nạp cho vua ăn, bây giờ chúng tôi được đãi theo lối xả láng, ăn đến no bụng. Giống vải thiều Hưng Yên đưa vào Huế vẫn giữ được phẩm chất của nó, quả lớn hạt nhỏ cùi trắng nõn trông như một miếng mỡ, thơm và ngọt lịm. Vườn An Hiên còn có mấy cây vải Phụng Tiên, giống vải Huế quả lớn hơn quả nhãn một chút, hạt bé bằng hạt tiêu, hương vị không kém vải thiều xứ Bắc. Giống vải này được xếp vào dòng quí tộc, xưa chỉ trồng nơi cung cấm; bà Lan Hữu xin lại từ vườn của một viên thái giám. Đối ứng với mấy cây vải thiều miền Bắc, góc vườn bên kia có hai cây sầu riêng Lái Thiêu; bà Lan Hữu mang về trồng đã hai mươi năm, cách đây vài năm mới cho mùa quả đầu, trái to múi thơm không khác trái vườn trong Nam.*

*Càng vào thu, khu vườn càng hiện ra trong vẻ đẹp của trái, càng gợi cho người đi dạo vườn cái cảm giác khinh khoái của một phòng trưng bày tranh tĩnh vật. Cam và thanh trà làm khu vườn nặng trĩu xuống khác với dạo đầu mùa hạ; và đến cuối tháng tám, những cây thị nhung chi chít những quả đỏ. Loại thị này, giống như quả táo tây, cũng là một loại cây trái lạ, do mấy ông cố đạo mang đến từ một xứ nhiệt đới xa xôi nào đó. Cuối vụ thu là mùa hái hồng. Mấy cây hồng này già tuổi nhất trong vườn, vốn là quà tặng của cụ Nghè Mai - chắt nội cụ Nguyễn Du - tặng cho chồng bà Lan Hữu ngày mới lập vườn. Hồng Tiên Điền là giống của quê hương Nghệ Tĩnh ngàn vạn trái không có một hạt, trái chín lụn, đài vẫn dính chặt vỏ, không bị tróc mất như các loại hồng thường. Sau mùa trái nó trút hết lá, cây cỗi cành trơ, nhìn cứ tưởng là nó đã chết khô. Qua tiết đông, thoắt cái nó nẩy lộc chi chít, mươi hôm sau lá đã phủ kín cây; lá hồng tròn dày, xanh bóng, nhạy cảm với từng tia nắng, sáng trưng lên trong niềm vui phục sinh của mùa xuân. Tháng hai hồng ra hoa, trong lòng mỗi đóa hoa xanh biếc đã kết một trái non. Từ đó đến lúc chín, trái non rụng dần, rụng như một hành động tự đào thải tàn nhẫn.* (…)

 (Trích *Hoa trái quanh tôi*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Tạp chí Sông Hương,* số 3 (T.10-1983)

**Lựa chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 7:**

**Câu 1.** Đối tượng chủ yếu mà đoạn trích đề cập đến là gì?

A. Các loại hoa

B. Các loại trái

C. Các loại cây

D. Các loại hoa trái

**Câu 2.** Khu vườn An Hiên được tác giả miêu tả chủ yếu qua những mùa nào trong năm?

A. Mùa xuân và mùa hạ

B. Mùa hạ và mùa thu

C. Mùa thu và mùa đông

D. Mùa đông và mùa xuân

**Câu 3.** Đoạn trích có sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt nào sau đây:

A. Tự sự, biểu cảm

B. Tự sự, miêu tả

C. Tự sự, thuyết minh, hành chính công vụ

D. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

**Câu 4.** Những loại trái cây nào được tác giả nói tới trong đoạn trích?

A. Thơm, thanh long, vải, sầu riêng, cam, thanh trà, thị, hồng, mức

B. Thơm, dâu, thanh long, vải, sầu riêng, cam, thanh trà, thị, hồng, hồ tiêu

C. Thơm, dâu, thanh long, vải, sầu riêng, cam, thanh trà, thị, hồng

D. Thơm, dâu, thanh long, vải, nhãn, sầu riêng, cam, thanh trà, thị, hồng

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây nói về nội dung khái quát của đoạn trích?

A. Vẻ đẹp của khu vườn An Hiên

B. Sự đa dạng của các loại cây trong khu vườn An Hiên

C. Đặc điểm của từng loại trái cây trong khu vườn An Hiên

D. Cây trái trong khu vườn An Hiên qua từng mùa

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây nói lên cảm xúc chủ đạo của đoạn trích?

A. Tình yêu đối với những thứ cây trái mà thiên nhiên ban tặng

B. Lòng biết ơn đối với chủ nhân của khu vườn An Hiên

C. Sự ngỡ ngàng trước vẻ đẹp trù phú và đa dạng của khu vườn

D. Tấm lòng gắn bó đối với khu vườn tươi đẹp

**Câu 7.** Cái tôi của tác giả được thể hiện như thế nào qua văn bản?

A. Cái tôi tinh tế, uyên bác

B. Cái tôi đa cảm, mơ mộng

C. Cái tôi thông minh, sắc sảo

D. Cái tôi hóm hỉnh, hài hước

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Em ấn tượng với loại trái cây nào nhất trong khu vườn An Hiên? Vì sao?

**Câu 9.** Nêu chủ đề của văn bản.

**Câu 10.** Theo em, thông điệp sâu sắc nhất của văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Chọn một trong hai đề sau:**

 **Đề 1:** Viết bài thuyết minh về xu hướng tìm về với thiên nhiên của con người ngày nay (có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận).

**Đề 2:** Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về lợi ích của tự học.

**---Hết---**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (Năm học 2023-2024)**

**Môn: NGỮ VĂN 11**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | B | 0,5 |
|  | 2 | B | 0,5 |
|  | 3 | D | 0,5 |
|  | 4 | C | 0,5 |
|  | 5 | D | 0,5 |
|  | 6 | C | 0,5 |
|  | 7 | A | 0,5 |
|  | 8 | HS nêu quan điểm của cá nhân và lí giải- yêu cầu hợp lí, thuyết phục*- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm**- Học sinh trả lời ít thuyết phục: 0,25 điểm**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm* | 0,5 |
|  | 9 | HS nêu quan điểm của cá nhân, lí giải hợp lí,viết đúng dung lượng. Gợi ý: Chủ đề của văn bản: Qua việc miêu tả các loại cây trái trong khu vườn An Hiên qua hai mùa hạ và thu, tác giả đã làm nổi bật những vẻ đẹp riêng của từng loại cây trái, vẻ đẹp trù phú đa dạng của cả khu vườn; qua đó cho ta thấy sự kì diệu của thiên nhiên, đồng thời cũng cho thấy sự quan sát tinh tế, nhạy cảm, tấm lòng yêu thiên nhiên tha thiết của tác giả ***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm**- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa thực sự tốt: 0,75 điểm**- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa rõ: 0,5 điểm**- Học sinh trả lời ít thuyết phục: 0,25 điểm**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm****\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.*  | 1,0 |
|  | 10 | HS trả lời theo quan điểm, suy nghĩ của cá nhân, có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh trả lời thuyết phục, lí giải hợp lý, diễn đạt tốt: 1,0 điểm**- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 điểm**- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, lí giải ít thuyết phục: 0,5 điểm**- Học sinh trả lời có nội dung, không lí giải: 0,25 điểm* *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm****\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT VĂN** | **4,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:***Hs tùy chọn một trong hai đề:****Đề 1:** Viết bài thuyết minh về xu hướng tìm về với thiên nhiên của con người ngày nay.**Đề 2:** Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về lợi ích của tự học.***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.**- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý: |  |
|  |  | **1. Mở bài**- Trong cuộc sống xô bồ, mệt mỏi hiện nay, càng ngày con người càng muốn quay về với thiên nhiên như một cách để cân bằng cs. Đây là một xu hướng nổi bật, đáng chú ý.- Giới thiệu hiện tượng thuyết minh: Xu hướng tìm về với thiên nhiên.**2. Thân bài****a. Giải thích hiện tượng**Tìm về với thiên nhiên là xu hướng con người từ bỏ tạm thời hoặc lâu dài những khu vực đô thị hiện đại, để đi thăm thú, du lịch hoặc định cư ở những vùng đất còn giữ được vẻ hoang sơ, thuần khiết của tự nhiên như núi, rừng, sông, biển, các miền quê…**b. Nguyên nhân**- Do cuộc sống ở đô thị quá tấp nập, bận rộn gây ra sự mệt mỏi, căng thẳng, khiến con người muốn được nghỉ ngơi về cả mặt thể chất lẫn tinh thần- Do môi trường cảnh quan tươi đẹp và khí hậu trong lành của thiên nhiên- Do kinh tế phát triển, người ta có đủ điều kiện để có thể tự thưởng cho mình những chuyến nghỉ ngơi thư giãn. **c. Lợi ích**- Giúp con người hổi phục sức khỏe- Giúp con người cân bằng về tinh thần- Giúp con người ý thức được vai trò của thiên nhiên, từ đó mà yêu quý và ra sức bảo vệ thiên nhiên**d. Giải pháp nhân rộng hiện tượng:** - Gìn giữ vẻ đẹp hoang sơ của thiên nhiên để con người có nơi trở về.- Tuyên truyền giúp mọi người hiểu biết được vai trò của thiên nhiên trong việc cân bằng cuộc sống.- Có biện pháp để khuyến khích con người tìm về với thiên nhiên ngày càng nhiều hơn.**3. Kết bài** - Tìm về với thiên nhiên là một hiện tượng tích cực. - Việc có những biện pháp để ủng hộ, mở rộng, gia tăng xu hướng này sẽ giúp cho chất lượng cuộc sống của con người ngày càng được nâng cao.**Dàn ý đề 2:****1. Mở bài** Nêu vấn đề xh cần nghị luận **2. Thân bài****a. Giải thích**- “Tự học” là tự mình, chủ động học tập, nghiên cứu, tìm hiểu thêm... **b. Phân tích, chứng minh (tùy vấn đề trong đề bài)**\*Tự học rất nhiều lợi ích.->Giúp ng học tiếp cận kiến thức từ nhiều nguồn tài liệu. - >Giúp ng học ghi nhớ kt tốt hơn (theo ngh cứu của ts Lê Ngọc Trà 75-90%)->Mang đến niềm hứng thú, chủ động, đam mê học tập, tìm tòi...; mỗi người sẽ có cơ hội khẳng định kiến thức mình tích lũy được; khẳng định khả năng sáng tạo, nhân cách, phẩm chất...+ Ngược lại, không tự học/hoặc tự học chưa nghiêm túc sẽ dẫn đến tình trạng học đối phó, chán học...(Hs lấy dẫn chứng phù hợp)**c. Bình luận, mở rộng**\*Tự học rất cần thiết. Nó phù hợp với yêu cầu của xã hội. Nó tạo động lực, hướng người học đến những môn học, ngành học phù hợp với bản thân và thiết thực với xã hội hiện đại.\*Phương pháp tự học hiệu quả... **d. Bài học nhận thức và hành động**HS rút ra bài học tùy theo vấn đề đã chọn viết bài.**III. Kết bài**- Khẳng định lại vấn đề- Lời khuyên- ***Hướng dẫn chấm:****- Trình bày...đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.**- Trình bày....chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm.**- Trình bày....chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.*  | 2,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ hấp dẫn/sâu sắc về vấn đề tm/nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **I+II** |  |  | **10** |